

Số: /KH - SGDDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk,

Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk ban hành Kế hoạch năm học 2023-2024 của ngành GDĐT tỉnh với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tỉnh tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục tỉnh năm học 2023 - 2024 gắn với thực hiện đúng các quy định, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

#### 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý

Nâng cao chất lượng tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học... tạo điều kiện để các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục; chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện chương trình năm học 2023-2024 đảm bảo hoàn thành chương trình năm học đúng kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học của các cơ sở giáo dục để kịp thời điều chỉnh và đề xuất những biện pháp khắc phục nhằm thực

hiện có hiệu quả nhiệm vụ.

Đổi mới quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiện đại, minh bạch. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục để tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới công tác quản trị nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong điều hành, quản lý. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất trong nhà trường; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, đơn vị, tổ chức tại địa phương trong tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

## **2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên**

Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non; nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cấp tiểu học; lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp trung học cơ sở; lớp 10 và lớp 11 cấp trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện nội dung dạy học lớp 5, lớp 9 và lớp 12 Chương trình giáo dục phổ thông 2006 theo hướng tinh giản, phù hợp và tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực người học. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Đổi mới công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông.

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục thường xuyên; đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 13078/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030" trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học

của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc. Nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2025.

Tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà các cấp học phổ thông, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học; tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

### **3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục**

Tiếp tục rà soát số lượng chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có của địa phương để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh năm học 2023-2024 trong tổng số biên chế giáo viên được bổ sung đến năm 2026 theo Quyết định 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026.

Triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ tại Công điện số 747/CD-TTg ngày 16/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023-2024. Các địa phương tổ chức tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được giao, ưu tiên tuyển dụng giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học còn thiếu; sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các cơ sở giáo dục tại địa phương bảo đảm hợp lý; bố trí giáo viên dạy liên trường, liên cấp để khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và Tin học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên theo định mức thì thực hiện các giải pháp hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về việc hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn 1745/SNV-TCCB ngày 12/9/2023 của Sở Nội vụ về việc phối hợp đề xuất nhu cầu hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, tạo nguồn tuyển dụng giáo viên và hỗ trợ, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### **4. Thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo hoạt động giáo dục; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát quy hoạch, điều chỉnh sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 877/QĐ-UBND); Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh Phụ lục Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 877/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng việc dạy học của ngành và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các cấp học phổ thông. Nâng cao tỉ lệ phòng học kiên cố; đẩy mạnh việc xây dựng các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường thu hút các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và bảo đảm thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham mưu, bố trí ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện hiệu quả nguồn vốn phân bổ theo Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025) và Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông có học sinh bán trú, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **5. Tăng cường công tác chính trị đối với nhà giáo và học sinh, sinh viên**

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn

ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh, sinh viên noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, học viên, sinh viên; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách” trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn kỹ năng hỗ trợ, xử lý tình huống cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và kỹ năng tự ứng phó, xử lý tình huống cho học sinh, học viên, sinh viên khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng và an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc.

## **6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; trường học hạnh phúc.

Tổ chức, triển khai hiệu quả các chương trình nâng cao chất lượng sức khỏe, thể chất cho học sinh tại các cơ sở giáo dục: Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo

đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường thể lực cho học sinh, sinh viên; kiện toàn và nâng cao hệ thống y tế trường học.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI-2024 và Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024 - Khu vực IV tại tỉnh Đắk Lắk

Chủ động, triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Đắk Lắk về phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 78/KH-ngày 25/11/2021 của Sở GDĐT về phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk.

### **7. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục**

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; tăng cường các hoạt động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết (chương trình hợp tác với tỉnh Jeollabuk, Hàn Quốc; chương trình hợp tác giáo dục với tỉnh Mondulakiri, Campuchia; chương trình hợp tác với tỉnh Champasak - nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào).

Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình học bổng đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài có sử dụng ngân sách Nhà nước. Đẩy mạnh công tác quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật.

Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với GDPT (PASEC, PISA...).

### **8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục**

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm và các học liệu khác để phục vụ cho hoạt động dạy học.

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 30/KH-SGDĐT ngày 10/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học giai đoạn 2023-2025 và Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 25/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các thủ tục hành chính phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích.

### **9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo.

Chú trọng việc thanh tra, kiểm tra các nội dung: việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc lựa chọn sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hoạt động dạy thêm, học thêm; công tác liên kết đào tạo; tổ chức hoạt động giáo dục của các trung tâm tin học - ngoại ngữ, trung tâm tư vấn du học, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ sở giáo dục.

### **10. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành; tăng cường công tác truyền thông giáo dục**

Tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh phát động. Tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”. Thực hiện tốt các chính sách về thi đua, khen thưởng nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước trong ngành Giáo dục và Đào tạo; coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh truyền thông nội bộ, truyền thông các hoạt động lớn của ngành; gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, trong thực hiện các phong trào thi đua. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, Nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành Giáo dục.

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: Phần đầu cuối năm 2023 đạt 58%, cuối năm 2024 đạt 60%.

2. Tỷ lệ thôn, buôn có trường, lớp mẫu giáo (tính cả học ghép các thôn, buôn): Đạt 100%.

3. Tỷ lệ phòng học kiên cố: Phần đầu đạt 74% vào cuối năm 2023, đạt 76% vào cuối năm 2024.

4. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp (đầu năm học 2023-2024)

- Trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng): 16%;
- Mẫu giáo (3 - 5 tuổi): 85%;
- Trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo: 99,4%;
- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 99,98 %;
- Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: 93,5%

5. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (cuối năm 2023)

- Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi: Đạt chuẩn;
- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 2;
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 1;
- Xóa mù chữ: đạt chuẩn mức độ 1.

6. Tăng tỷ lệ xã, phường, thị trấn (xã) đạt chuẩn tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14 thuộc lĩnh vực giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh, đến cuối năm 2023 đạt:

- Số xã đạt 2 tiêu chí: 118/152 xã, đạt tỉ lệ 77,6%;
- Số xã đạt tiêu chí số 5: 118/152 xã, đạt tỉ lệ 77,6%;
- Số xã đạt tiêu chí số 14: 152/152 xã, đạt tỉ lệ 100%.

### IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CHỦ YẾU

*(Phụ lục kế hoạch công tác chủ yếu năm học 2023-2024 đính kèm)*

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực công tác, các cấp học; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan quản lý giáo dục địa phương và các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch năm học; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học; tham mưu tổ chức các hoạt động chủ yếu hàng tháng trong năm học đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tham mưu đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ I, báo cáo tổng kết năm học; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các đơn vị, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Bộ GDĐT theo quy định; phối hợp Văn phòng Sở thực hiện báo cáo cuối học kỳ I và cuối năm học của toàn ngành (Báo cáo cuối học kỳ I trước ngày 20/01/2024; báo cáo cuối năm học trước ngày 05/6/2024).

Văn phòng Sở GDĐT có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo định kỳ và đột xuất với UNND tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định.

## **2. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên**

Căn cứ kế hoạch năm học 2023-2024 của toàn ngành; căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cấp học và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng kế hoạch, chương trình hành động; xác định các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch năm học.

Chủ động tham mưu với chính quyền địa phương các cấp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể liên quan trên địa bàn quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học; trong thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11; chuẩn bị điều kiện để thực hiện đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12 trong năm học 2024-2025.

Định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị về Sở GDĐT (qua các phòng chuyên môn của Sở GDĐT): Báo cáo cuối học kỳ I trước ngày 17/01/2024; báo cáo cuối năm học trước 28/5/2024.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2023-2024 của ngành GDĐT tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h);
- Lãnh đạo Sở (c/đ);
- Công đoàn ngành GD (p/h);
- Các phòng CMNV Sở (t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Các phòng GDĐT (t/h);
- Các trung tâm GDNN-GDTX (t/h);
- Lưu: VT, VP.

### **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đăng Khoa**